|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |  |
| Số: /KH-UBND |  |  *Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020**

**trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường,

Để triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường được kịp thời, hiệu quả tại địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường đến nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm công tác bảo vệ môi trường, để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trong việc tuân thủ, thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

 - Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định pháp luật.

**2. Yêu cầu**

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

- Xác định rõ trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và hoàn thành công việc đúng tiến độ.

- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

**II. NỘI DUNG**

**1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường**

***1.1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Bảo vệ môi trường.***

- Cơ quan thực hiện:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành đến công chức, viên chức, người lao động của ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng trên địa bàn; đồng thời, chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thông tin, truyền thông về các quy định của Luật Bảo vệ môi trường rộng rãi đến người dân trên địa bàn.

+ Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thông tin, tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường đến các hội viên, đoàn viên và người dân trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan chủ trì thực hiện chủ động phối hợp Sở Y tế trong thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong quá trình triển khai theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; bảo đảm việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Bảo vệ môi trường an toàn, thích ứng tốt với các diễn biến tình hình dịch bệnh theo đúng quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và các năm tiếp theo.

***1.2. Tổ chức tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử tỉnh.***

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, bảo đảm đầy đủ, hiệu quả, đúng quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường**

Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2022 và các năm tiếp theo.

**3. Xây dựng, ban hành văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường.

- Cơ quan thực hiện và tiến độ thực hiện: Chi tiết tại Danh mục nhiệm vụ phân công thực hiện triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường kèm theo Kế hoạch này.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động đề xuất, sắp xếp, bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động, xây dựng Kế hoạch chi tiết và triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường bảo đảm đầy đủ, kịp thời, hiệu quả. Hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của tỉnh tuyên truyền, phổ biến và triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh kịp thời, có hiệu quả./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tài nguyên và Môi trường; (báo cáo)- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Mặt trận tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh; - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; - Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;- UBND các huyện, thành phố; - VPUB: LĐ, KTTH. - Lưu: VT. TT | **KT.** **CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Huyền** |

**DANH MỤC NHIỆM VỤ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 3 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhiệm vụ phân công thực hiện** | **Quy định của Luật BVMT 2020 giao quy định chi tiết** | **Cơ quan chủ trì soạn thảo** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian trình** | **Ghi chú** |
| **I** | **Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh** |
| 1 | Nghị quyết Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện | Khoản 3 Điều 45 | Sở Tài nguyên và Môi trường  | Sở Tài chính, Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND huyện, thành phố | Quý II/2022 |  |
| **II** | **Xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh** (theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh (**\***)) |
| 1 | Quyết định ban hành Quy định về thu gom và chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý các chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh  | Khoản 6 Điều 64 | Sở Xây dựng | Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý III/2022 |  |
| 2 | Quyết định ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh | Khoản 8 Điều 64 | Sở Xây dựng | Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý III/2022  |  |
| 3 | Quyết định ban hành quy định việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải cồng kềnh trên địa bàn tỉnh  | Khoản 6 Điều 75 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý II/2022  |  |
| 4 | Quyết định ban hành Quy định hướng dẫn áp dụng cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh  | Điểm c Khoản 2 Điều 58 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý II/2022  |  |
| 5 | Quyết định ban hành Quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh  | Điểm b Khoản 6 Điều 52 | Sở Công Thương | Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý III/2022  |  |
| 6 | Quyết định ban hành Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế; trách nhiệm thực hiện quản lý các chất ô nhiễm liên quan đến các vấn đề bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh  | Khoản 6 Điều 62 | Sở Y tế | Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý II/2022  |  |
| 7 | Quyết định ban hành Quy định về khuyến khích đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh  | Điểm c Khoản 5 Điều 51 | Sở Kế hoạch và Đầu tư  | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý II/2022 |  |
| 8 | Quyết định ban hành Quy định về tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải có thiết bị định vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trên địa bàn tỉnh  | Điểm c Khoản 5 Điều 81 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Giao thông vận tải; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố  | Quý III/2022  |  |
| 9 | Quyết định ban hành quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh  | Khoản 7 Điều 72 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý III/2022  |  |
| 10 | Quyết định ban hành Quy định về phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt và chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh  | Khoản 2 Điều 75 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý III/2022 |  |
| 11 | Quyết định Ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại trên địa bàn tỉnh  | Khoản 6 Điều 79 | Sở Xây dựng | Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý III/2022 |  |
| 12 | Quyết định ban hành Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh  | Khoản 4 Điều 77 | Sở Xây dựng | Sở Giao thông vận tải; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý IV/2022 |  |
| 13 | Quyết định Ban hành lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh | Điểm b Khoản 5 Điều 86 | Sở Xây dựng | Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý IV/2022  |  |
| 14 | Quyết định Ban hành lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh  | Điểm c Khoản 5 Điều 86 | Sở Xây dựng | Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý IV/2022  |  |
| 15 | Quyết định Ban hành quy định về tuyến đường và thời gian hoạt động của hương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị trên địa bàn tỉnh  | Khoản 3 Điều 83 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Giao thông vận tải; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý IV/2022 |  |
| 16 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải của tỉnh Ninh Thuận  | Khoản 5 Điều 102 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý IV/2022 |  |
| 17 | Quyết định ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh  | Khoản 6 Điều 65 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Giao thông vận tải; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý IV/2022 |  |
| 18 | Quyết định ban hành lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình, tại các khu dân cư không tập trung trên địa bàn tỉnh  | Điểm d Khoản 5 Điều 86 | Sở Xây dựng | Sở Tài chính; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố | Quý IV/2022 |  |
| **III** | **Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh** |
| 1 | Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 | Khoản 3 Điều 14 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND huyện, thành phố | Năm 2023 |  |
| 2 | Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025. | Điểm đ Khoản 3 Điều 8 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND huyện, thành phố | Năm 2023 |  |

 *(\*) Theo Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10 ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*